

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-PT

Ngày 07 tháng 4 năm 2017

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Quang Hùng.

Ông Nguyễn Tấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà: Nguyễn Thị Trâm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2016/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2017, của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Thùy D**; sinh năm 1984; địa chỉ: đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: ông **Trần Quang N**; sinh năm: 1981; địa chỉ: đường H, phường G, quận M, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: bà Nguyễn Thị Thùy D, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Quang N đăng ký kết hôn ngày 05/02/2009, tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân của ông, bà phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010, do tính tình quan điểm sống bất đồng nên thường xuyên cãi vã xung đột với nhau, ông N thường xuyên đánh đập bà kể cả khi bà đang mang thai con đầu lòng, cho dù lúc này mâu thuẫn giữa vợ chồng cũng chưa quá trầm trọng. Đến tháng 9 năm 2011, bà ra ngoài thuê nhà sống riêng; ông N có lui tới thăm nom con và bà cũng tạo điều kiện để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày một trầm trọng; ông, bà thường xuyên cãi vã từ việc nhỏ đến việc lớn, lời qua tiếng lại xúc phạm lẫn nhau nhiều điều và ông N vẫn đánh đập bà. Khi bà có ý định vào thành phố Hồ Chí Minh lập nghiệp thì ông N đến mang con nhỏ về nhà nội ở với ông từ ngày 04/8/2016 cho đến nay; mặc dù ông N có đảm bảo được vật chất cho con nhưng về thời gian dành con thì chưa được nhiều. Hiện tại bà đã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc và đã mang theo con lớn; nên phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài và không hòa giải được. Đến nay do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được và không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa, nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Về con: bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Quang N có hai con chung tên Trần Quang H; sinh ngày 26 tháng 11 năm 2010 và Trần Nguyên V; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014. Trường hợp ly hôn, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: bà Nguyễn Thị Thùy D xác định là vợ chồng ông, bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: bà Nguyễn Thị Thùy D xác định là vợ chồng ông, bà không có nợ chung.

Bị đơn ông Trần Quang N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang N thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Thị Thùy D về việc kết hôn; về nguyên nhân mâu thuẫn ông xác định là do bà D luôn làm căng thẳng cuộc sống gia đình và có nhiều va chạm với các thành viên khác cùng sống trong gia đình; bà D nghĩ gì nói nấy, muốn làm gì thì làm nấy, luôn tự cho bản thân mình là đúng và hơn mọi người. Bà D luôn sống vì bản thân mình, không làm tròn trách nhiệm của người vợ, người con dâu trong gia đình; do quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã từ việc nhỏ

đến việc lớn. Sau này, ông được biết bà D có ý định đưa hai con vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nhằm chia cắt tình cảm cha con ông nên ông đã dẫn con nhỏ về nhà nội sống cùng ông; từ tháng 8 năm 2016 đến nay, một mình nuôi con ông vẫn đảm bảo cho con ăn học và có cuộc sống tốt nhất để cháu phát triển bình thường như các bạn cùng trang lứa. Hiện tại bà D đã đưa con lớn vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nên ông, bà phần ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên ông cũng có nguyện vọng được ly hôn với bà D.

Về con: ông Trần Quang N và bà Nguyễn Thị Thùy D có hai con chung tên Trần Quang H; sinh ngày 26 tháng 11 năm 2010 và Trần Nguyên V; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014. Trường hợp ly hôn, ông N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi một trong hai con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: ông Trần Quang N xác định là vợ chồng ông, bà không có tài sản chung.

Về nợ chung: ông Trần Quang N xác định là vợ chồng ông, bà không có nợ chung.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2016/HNGĐ-ST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Trần Quang N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy D đối với ông Trần Quang N.

2. Về con chung: Xử,

- Giao con chung Trần Quang H; sinh ngày 26 tháng 11 năm 2010 cho bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Giao con chung Trần Nguyên V; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 cho ông Trần Quang N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 200.000 đồng bà D phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng biên lai thu số 2550 ngày 12 tháng 8 năm 2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/12/2016, bà Nguyễn Thị Thùy D có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Không đồng ý giao con chung Trần Nguyên V cho ông Trần Quang N trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con; yêu cầu ông N cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy D về không đồng ý giao con chung Trần Nguyên V cho ông Trần Quang N trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, thì thấy: Từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay Cháu V được ông N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; bà D cũng thừa nhận ông N chăm lo đầy đủ về vật chất và Cháu V vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, chỉ có thời gian ông N dành cho cháu là chưa được nhiều; ngoài ra, cháu còn được ông, bà nội phụ chăm sóc thêm; nếu chỉ được chọn trực tiếp nuôi một trong hai con thì bà xác định sẽ nuôi cháu H vì cháu đang độ tuổi hiếu động, ông N nóng tính nên sẽ không phù hợp nuôi cháu. Mặt khác, hiện tại bà D mới vào thành phố Hồ Chí Minh lập nghiệp, đang phải thuê nhà ở, không có người thân thích bên cạnh trợ giúp. Đồng thời, lúc này bà D cũng đã đưa cháu H vào thành phố Hồ Chí Minh ở với bà và cháu đang học lớp 1 ổn định tại đây. Theo quy định tại Điều 71 và Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên và giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao cho ông N trực tiếp nuôi cháu V và bà D trực tiếp nuôi cháu H là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của ông, bà, mặc dù chưa đúng với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình về con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Tuy nhiên, đến thời điểm xét xử phúc thẩm hiện tại Cháu V đã trên 36 tháng tuổi; cũng như để không làm xáo trộn cuộc sống bình thường và ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của cả hai cháu, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao con tên Trần Quang H cho bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi và giao con tên Trần Nguyên V cho ông Trần Quang N trực tiếp nuôi.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy D về cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thì thấy: do xem xét giao cho ông N và bà D mỗi người nuôi

một con và điều kiện về kinh tế, về thu nhập của ông N là không cao hơn so với bà D nên không buộc ông N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Trần Quang H, là phù hợp với quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thùy D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 52/2016/HNGĐ-ST ngày 21/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy D về việc xin ly hôn đối với ông Trần Quang N.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Quang N.

2. Về con:

- Giao con tên Trần Quang H; sinh ngày 26 tháng 11 năm 2010 cho bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi.

- Giao con tên Trần Nguyên V; sinh ngày 01 tháng 02 năm 2014 cho ông Trần Quang N trực tiếp nuôi.

- Ông Trần Quang N không phải cấp dưỡng cho con tên Trần Quang H.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Quang N có các quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002550 ngày 12/8/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; bà D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

- Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0002979 ngày 29/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; bà Nguyễn Thị Thùy D còn tiếp tục phải nộp 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Quang Hùng Nguyễn Tấn Anh

Ngô Hà Nam

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Chính

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Hà Nam